

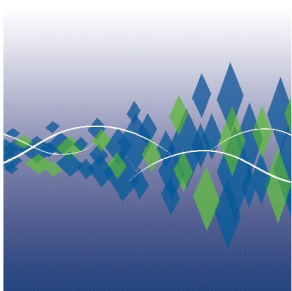


VIETFUND
MANAGEMENT

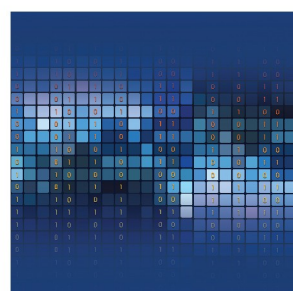
ĐIỂM TIN THÁNG

THÁNG 12/ 2013

VFM



Dịch vụ Quản lý Quỹ đầu tư
Dịch vụ Quản lý Danh mục đầu tư



Phát hành ngày 10/01/2014

MỤC LỤC

Kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Tháng 12/ 2013

Kinh tế vĩ mô	3
Thị trường chứng khoán	4

Tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ

Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VF1)	5
Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VF4).....	7
Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA).....	9
Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)	10

Cập nhật thông tin pháp lý.....	11
--	-----------

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÁNG 12/2013

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tháng 12 tiếp tục sôi động như tháng 11/2013. Các cổ phiếu 'blue-chip' trở lại thống trị thị trường với khối lượng giao dịch đạt gần 600 triệu cổ phiếu, tăng 4,2% so với tháng 11. Nhưng nhìn chung tín hiệu chốt lời xen kẽ giữa phiên tăng và phiên giảm vẫn mạnh, VN-Index dao động trong biên độ hẹp +/- 1 điểm quanh 505 với khối lượng cổ phiếu mua bán đạt 1.960 triệu cổ phiếu tương ứng với gần 30 ngàn tỷ đồng, thanh khoản vẫn được giữ ở mức cao như tháng 11. VN-Index đóng cửa cuối tháng 12 ở mức 504,63, giảm 0,62% so với cuối tháng 11.

Tương tự, sàn Hà Nội cũng có một tháng giao dịch sôi động với thanh khoản tốt, đóng cửa cuối tháng 12 ở mức 67,84, tăng 4%. Tổng khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 1.103 triệu cổ phiếu, giá trị giao dịch đạt 8.630 tỷ, tăng 13% về khối lượng giao dịch và tăng 23% về giá trị giao dịch so với tháng 11/2013.

Trong tháng 12, chỉ số CMF 20 kỳ giảm xuống vùng -0.3 (âm) cho thấy áp lực bán vẫn mạnh. Nhà đầu tư có vẻ vẫn tiếp tục chốt lời khi thị trường tăng. Khối lượng đặt bán suốt 4 tuần của tháng 12 luôn lớn hơn khối lượng đặt mua trong đó tổng khối lượng đặt bán nhiều hơn tổng khối lượng đặt mua 10%, khối lượng đặt bán ròng 370 triệu cổ phiếu. Tuy nhiên, do khối ngoại tiếp tục mua ròng và tập trung mua ở những mã vốn hóa lớn nên VN-Index vẫn giữ trên mức 500.

Khối ngoại vẫn duy trì mua ròng trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng 3,5 triệu cổ phiếu ở giao dịch khớp lệnh và mua ròng 13,6 triệu cổ phiếu ở giao dịch thỏa thuận, đem lại giá trị mua ròng 1.200 tỷ. Trên sàn Hà Nội, khối ngoại bán ròng 33 triệu cổ phiếu, nhưng giá trị lại mua ròng 34 tỷ đồng. Tháng 12, ETFs cơ cấu lại danh mục, nhưng hoạt động mua bán của nhóm nước ngoài này không tác động mạnh lên thị trường khi phần lớn nhà đầu tư dễ dàng đoán được cách thức giao dịch của nhóm này. Hoạt động của các quỹ này đã khiến cho các mã cổ phiếu 'blue-chip' tăng giảm xoay vòng ở các phiên và qua đó khiến cho chỉ số thị trường tăng giảm xen kẽ nhau ở các phiên trong tuần. Trong tháng 12, Vnindex giảm 0,62%, trong đó đóng góp của một số cổ phiếu như sau: GAS tăng 0.6%, VIC tăng 0.1%, PPC tăng 0.1%, HCM, SJS đều đóng góp gần 0.1%. Trong khi đó bên làm giảm VNINDEX gồm có VNM giảm -0.7%, VCB -0.5%, BVH -0.3%, CTG -0.2%, EIB -0.1%.

Trong tháng 12, các ngành tăng giá mạnh gồm có: thiết bị và phần cứng công nghệ +16,1%, dịch vụ thương mại và tư vấn +10.9%, dệt may và thiết bị tiêu dùng +7.2%, các ngành dược phẩm và thiết bị y tế, tiện ích công cộng, năng lượng tăng từ 3%-3.5%. Các ngành giảm giá bao gồm bảo hiểm -7,3%, dịch vụ viễn thông -5.4%, ngân hàng -4.6% và thực phẩm, nước giải khát -3.9%.

Thống kê tình hình mua bán cho thấy tháng 12 nhà đầu tư vẫn tập trung mua bán nhiều ở những cổ phiếu có vốn hóa lớn đạt 594 triệu cổ phiếu tăng 4,2% so với tháng 11, những cổ phiếu vốn hóa trung bình giảm nhẹ với khối lượng được giao dịch 872 triệu cổ phiếu giảm -2,2%. Tiếp đến là những cổ phiếu vốn hóa nhỏ đạt 493 triệu cổ phiếu tăng 1,6% so với tháng 11.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

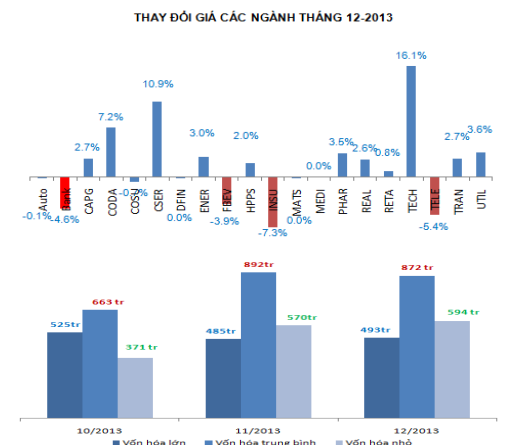
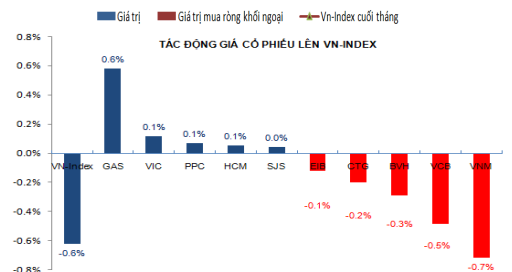
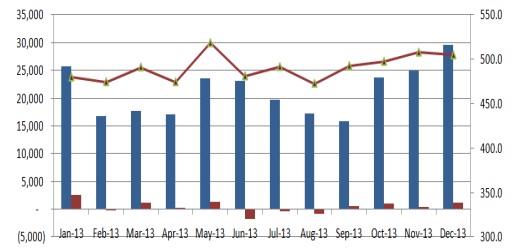
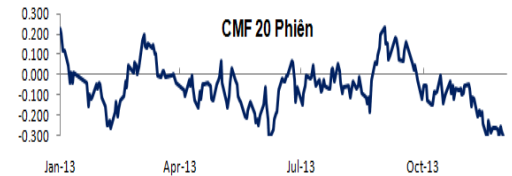
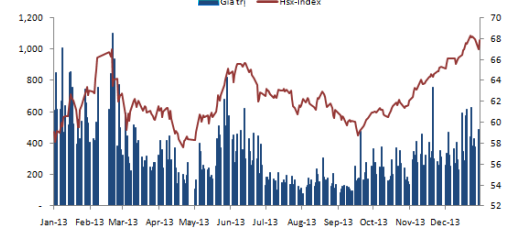
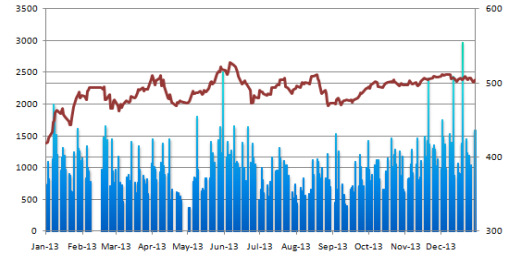
Dòng tiền có thể vào trở lại nhóm cổ phiếu 'blue-chip'. Bên cạnh đó, với động lực hỗ trợ từ dòng tiền khối ngoại, thì những thông tin liên quan đến kết quả kinh doanh quý 4 tích cực ở nhóm cổ phiếu này cũng góp phần không nhỏ trong việc thu hút dòng tiền đầu cơ.

Tuần giao dịch đầu năm 2014, thị trường sẽ đón nhận nhiều thông tin về hoạt động kinh doanh quý 4 và cả năm 2013 của các doanh nghiệp niêm yết. Nhà đầu tư đang có phần lạc quan hơn với kỳ vọng đến từ yếu tố chu kỳ, và tín hiệu tích cực từ sự tăng trưởng dư nợ cho vay ở các ngân hàng thời gian gần đây.

Như thường lệ, 'blue-chip' vẫn sẽ là nhóm cổ phiếu được dòng tiền chú ý, đặc biệt là trong giai đoạn đầu của đợt công bố thông tin. Bên cạnh đó, những nhóm cổ phiếu chịu ảnh hưởng của yếu tố chu kỳ như thực phẩm, đồ uống, vận tải... cũng sẽ trở thành tâm điểm của dòng tiền.

Sự cải thiện của tăng trưởng tín dụng và hoạt động tích cực của VAMC trong thời gian qua cũng đem lại niềm hy vọng cho nhóm cổ phiếu ngân hàng. Các nhóm cổ phiếu khác như chứng khoán, bất động sản, xây dựng, khai khoáng cũng được kỳ vọng trong dịp công bố kết quả cuối năm này.

Như vậy, nhóm cổ phiếu 'blue-chip' với kỳ vọng về kết quả kinh doanh quý 4 tiếp tục nổi bật sẽ là động lực giúp thị trường duy trì sắc xanh trong tháng giao dịch tới. Mặc dù vậy, cần đề ý rằng hoạt động chốt lời ở nhóm cổ phiếu đầu cơ vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt, cùng với việc thông tin kết quả kinh doanh chỉ mới ở dạng thảo luận có thể khiến thị trường chỉ biến động trong phạm vi hẹp.



KINH TẾ VĨ MÔ 2013 & TRIỂN VỌNG 2014

KINH TẾ TIẾP TỤC XU HƯỚNG PHỤC HỒI

Bức tranh kinh tế vĩ mô đã trở nên sáng hơn trong 2013 khi sản xuất công nghiệp bắt đầu đà phục hồi nhẹ nhờ xuất khẩu với chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,43% trong 12 tháng của năm, tiếp tục cùng với khu vực dịch vụ hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế. Thêm vào đó, chỉ số nhà mua hàng (PMI) do HSBC công bố cho thấy hoạt động sản xuất vẫn đang mở rộng với PMI ở mức trên 50 trong bốn tháng liên tục, đứng ở mức 51,8 trong tháng 12, cao nhất từ tháng 4/2011.

Với kết quả đó, GDP tăng 5,42%, thấp hơn mức kế hoạch nhưng cao hơn so với mong đợi của nhiều tổ chức. Xu hướng tăng của GDP khá tích cực khi tăng 6% trong quý 4, tăng mạnh dần qua các quý. Đây là nền tảng tốt hơn cho năm 2014, năm bắt đầu một chu kỳ mới với ước tính GDP tăng trưởng khoảng 5,8%-6,0%.

LẠM PHÁT ĐƯỢC KIỂM SOÁT

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,51% trong tháng 12, đưa lạm phát tính theo năm 6,04% so với CPI của tháng 12/2012. Với nhiều biến động bất lợi từ giá điện, giá xăng dầu và dịch vụ giáo dục, lạm phát vẫn được kiểm soát ở mức 6%, rất thấp trong 10 năm qua. Lạm phát được kiểm soát đóng vai trò quan trọng đối với ổn định vĩ mô, cải thiện niềm tin vào tiền đồng và góp phần ổn định tỷ giá. Lạm phát giảm xuống trong 2013 đã giúp Ngân Hàng Nhà Nước hạ các mức lãi suất quan trọng và hệ thống ngân hàng cho vay với lãi suất thấp hơn, ủng hộ cho mức tăng khả quan 22% trong năm của VN-Index. Năm 2014 vẫn là năm lạm phát ổn định nhưng vẫn chịu rủi ro từ giá điện, giá lương thực, và giá dịch vụ y tế.

TÍN DỤNG DẦN TĂNG TRƯỞNG VÀ NỢ XẤU ĐANG DẦN ĐƯỢC XỬ LÝ

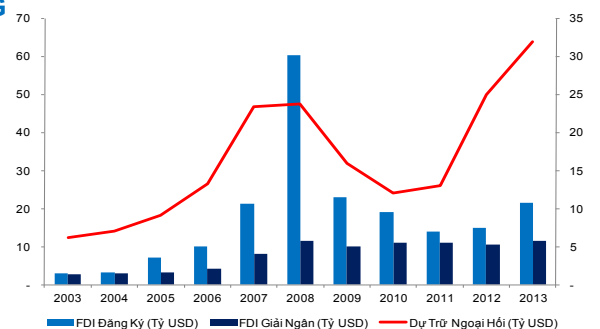
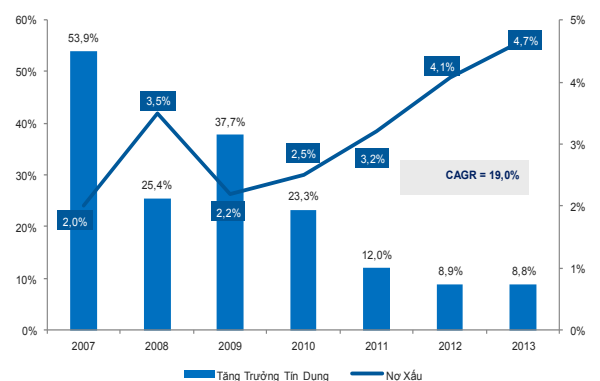
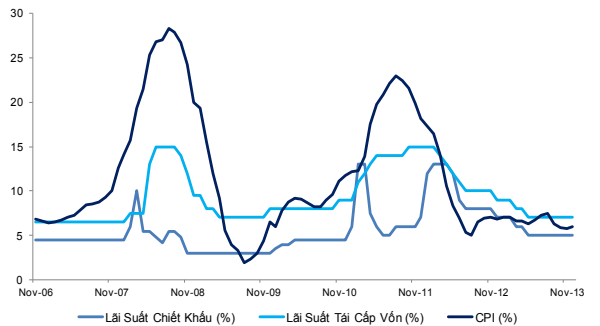
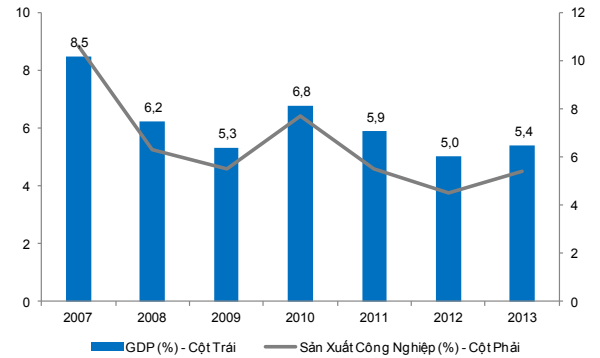
Tín dụng tiếp tục tăng trưởng khá chậm do ngân hàng vẫn lo ngại rủi ro, nhu cầu vay thấp, và lãi suất cho vay vẫn ở mức cao. Theo đó, cho vay cả năm 2013 tăng 8,8% so với cuối 2012, mức khả quan trong điều kiện kinh tế hiện nay. Tuy nhiên, với sự hướng sản xuất đang dần mở rộng và tiêu thụ đang trong xu hướng phục hồi, tín dụng được dự báo sẽ tăng tốt hơn trong 2014, ở mức 12%-14%.

Nợ xấu ngân hàng vẫn là điểm đáng quan ngại. Tuy nhiên, ngoài việc nhiều ngân hàng dùng dự phòng để xử lý nợ xấu, công ty xử lý nợ quốc gia VAMC đang đẩy mạnh tiến độ mua nợ từ các ngân hàng với gần 40 nghìn tỷ được mua trong 2013 và ước tính khoảng 100-150 nghìn tỷ trong 2014. Nếu các khoản nợ được thực sự xử lý tốt, nút thắt tín dụng sẽ dần được nới lỏng trong thời gian tới.

XUẤT KHẨU TỐT, CÁN CÂN THƯƠNG MẠI CÂN BẰNG, DỰ TRỮ TĂNG

Xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng mạnh trong 2013 với mức tăng 15,4%, tạo mức thặng dư thương mại gần một tỷ đô-la. Việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài tốt trong mấy năm qua đã cho kết quả tốt khi khu vực này đóng góp đến 2/3 xuất khẩu. Điều này góp phần làm ổn định tỷ giá và gia tăng dự trữ ngoại hối.

Dự trữ ngoại hối tăng mạnh trong 2013, ước đến hơn 32 tỷ đô-la so với 25 tỷ đô-la cuối 2012. Điều này phản ánh mức hấp dẫn, ổn định hơn của Việt Nam xét về thu hút vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp so với các nước khác. Trong 2014, dự báo dòng vốn gián tiếp vẫn tiếp tục mạnh do Việt Nam đang được định giá khá thấp và hấp dẫn hơn trong khi dòng vốn FDI sẽ tiếp tục được duy trì.



QUỸ ĐẦU TƯ

VF1

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF1
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	20/05/2004
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	08/10/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, VSBC, VDSC, KIS, SBSC,
Phí quản lý	1.95%/NAV/năm
Phí phát hành	tối đa 1%
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	10 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Năm thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	tái tục đầu tư
Chương trình ưu đãi	0% phí phát hành tới tháng 4/2014
Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	1,088.4 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	57,131,648.3 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	19,473.9 (đồng)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	15,308.2 (đồng)

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ đầu tư VFMVF1 dạng Quỹ mở là tối ưu hóa lợi nhuận và tối thiểu hóa rủi ro cho nhà đầu tư thông qua một danh mục đầu tư cân bằng và đa dạng hóa, bao gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ sẽ duy trì mục tiêu phân bổ đầu tư khoảng 20% NAV vào chứng khoán nợ và tiền, 80% vào chứng khoán vốn. Cổ phiếu được lựa chọn theo phương pháp bottom-up, dựa trên mô hình kinh doanh, lợi nhuận dài hạn, giá trị tài sản, tiềm năng dòng tiền ổn định, và chất lượng của đội ngũ quản lý. Trong một số trường hợp, Quỹ có thể thay đổi tỷ lệ phân bổ tài sản giữa cổ phiếu và trái phiếu ở mức +/-10% NAV so với tỷ trọng mục tiêu nhằm nắm bắt tốt nhất cơ hội tăng trưởng hoặc giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG 12/2013

Kết thúc tháng 12/2013, NAV của Quỹ đầu tư VFMVF1 đạt 19,051 đồng/CCQ, giảm 0.9% so với tháng 11, một phần do thị trường đi xuống trong tháng 12 với sự sụt giá của các cổ phiếu chiếm tỷ trọng cao trong danh mục như VNM và FPT. Lũy kế từ đầu năm VFMVF1 tăng trưởng 25.3%, tốt hơn mức tăng 22.0% của VN-Index và 18.8% của HNX-Index. Trong tháng 12, nhóm ngành Tiện ích Công cộng và Hàng hóa Công nghiệp đóng góp đáng kể vào mức tăng trưởng của danh mục với ROI lần lượt là 3.6% và 2.4%.

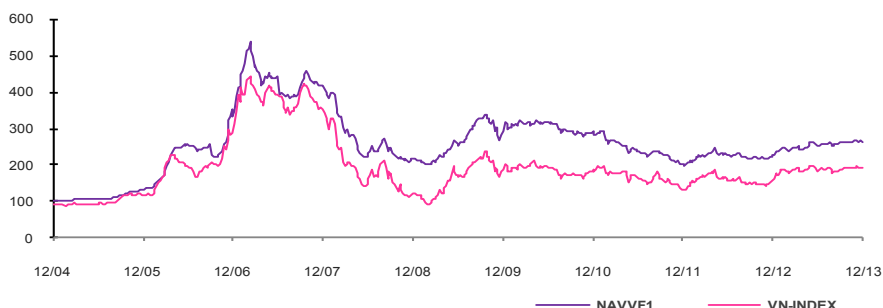
Quỹ đầu tư VFMVF1 đã bán ròng 126.4 tỷ đồng trong tháng 12, tập trung vào 3 ngành Thực phẩm, NGK & Thuốc lá với 37.1%, Vật liệu với 27.1% và Thiết bị & Phần cứng Công nghiệp với 16.8% giá trị bán trong kỳ. Mua vào trong kỳ bao gồm cổ phiếu thuộc nhóm ngành Ngân hàng, Năng lượng và Hàng hóa Công nghiệp. Tỷ trọng tiền khả dụng tăng từ mức 13.4% lên 15.1% trong tháng 12. Cuối năm 2013, danh mục còn 16 cổ phiếu thuộc 9 nhóm ngành.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

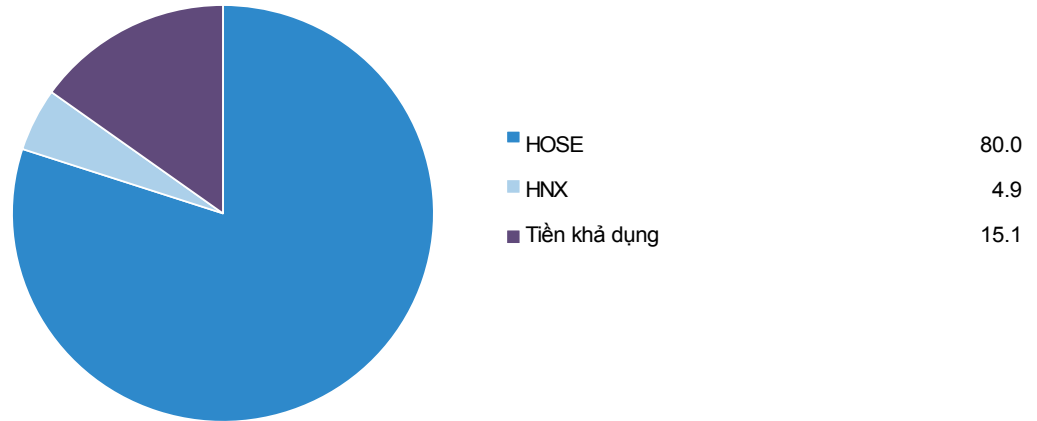
	NAVCCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				Lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	
VFMVF1	19,051.0	(0.9)	1.3	25.3	25.3	90.5
VN-Index	504.6	(0.6)	2.4	22.0	22.0	92.9
HNX-Index	67.8	4.1	11.3	18.8	18.8	(32.2)

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

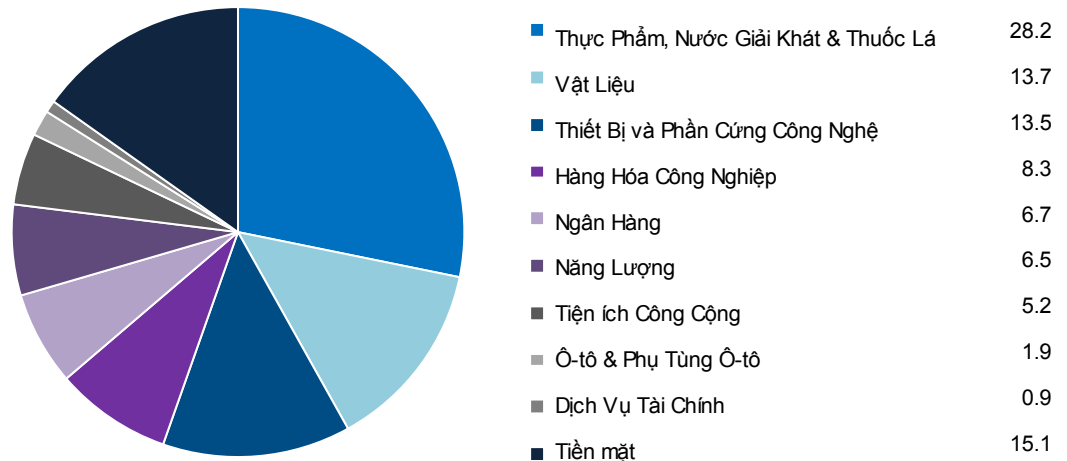
20/05/2004 = 100



PHÂN BỐ TÀI SẢN (%NAV)



CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng trong NAV (%)
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HOSE	20.8
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	13.5
REE	Hàng Hóa Công Nghiệp	HOSE	7.4
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	5.2
DPM	Vật Liệu	HOSE	5.1

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ

VF4

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam
Mã giao dịch	VF4
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	28/02/2008
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	16/12/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	HSC, VCSC, SSI, VDSC, KIS, VFM
Phí quản lý	1.93%
Phí phát hành	tối đa 1%
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	10 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Tư thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	tái tục đầu tư

Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	682.1 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	80,646,000.0 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	8,663.0 (đồng/CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	6,686.6 (đồng/CCQ)

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ đầu tư VF4 dạng quỹ mở là đầu tư vào các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục đầu tư của quỹ sẽ được xây dựng nhằm mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận, tối thiểu hóa rủi ro cho nguồn vốn đầu tư của quỹ. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

Tỷ trọng đầu tư vào chứng khoán vốn của Quỹ VF4 có thể đạt tới 100% tổng tài sản của Quỹ. Các tài sản khác với chứng khoán vốn (như tiền và tài sản tương đương tiền, chứng khoán nợ...) được phân bổ linh hoạt nhưng không vượt quá 20% tổng tài sản của Quỹ trong điều kiện bình thường.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG 12/2013

Kết thúc năm 2013, Quỹ VF4 có NAV đơn vị quỹ đạt 8.458 đồng/CCQ, giảm 1,6% trong tháng 12 do ảnh hưởng của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có thị giá giảm trong tháng như VNM, FPT.... Lũy kế cho cả năm 2013, VF4 có mức tăng trưởng giá trị tài sản ròng 27,7%, tốt hơn nhiều so với mức tăng của VN-Index là 22% và HNX-Index là 18,8%.

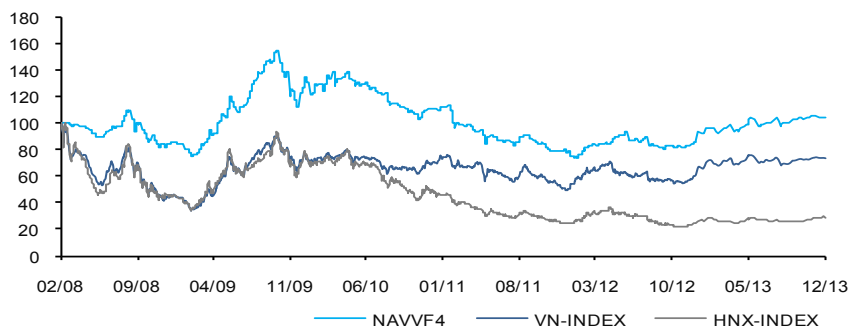
Cũng trong tháng 12, Quỹ VF4 đã chính thức được cấp giấy phép chuyển đổi thành quỹ mở vào ngày 16/12/2013. Kể từ sau ngày chuyển đổi quỹ mở, được sự đồng ý của Ban Đại Diện, Quỹ VF4 đã thực hiện một số giao dịch nhằm điều chỉnh tỷ lệ danh mục tuân thủ theo quy định hiện hành của Quỹ mở. Tại ngày 31/12/2013, danh mục VF4 đã đạt các điều kiện quy định của Quỹ mở với tỷ lệ tiền mặt là 15,9%.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

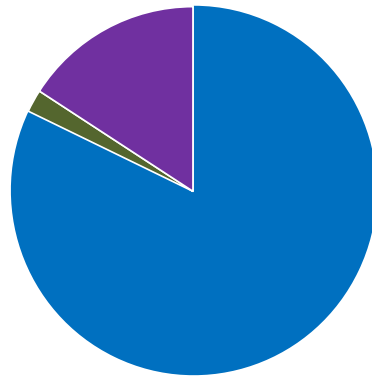
	NAV/đvq (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
VF4	8,457.7	(1.6)	1.7	27.7	27.7	4.6
VN-Index	504.6	(0.6)	2.4	22.0	22.0	(25.6)
HNX-Index	67.8	4.1	11.3	18.8	18.8	(70.8)

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

28/02/2008

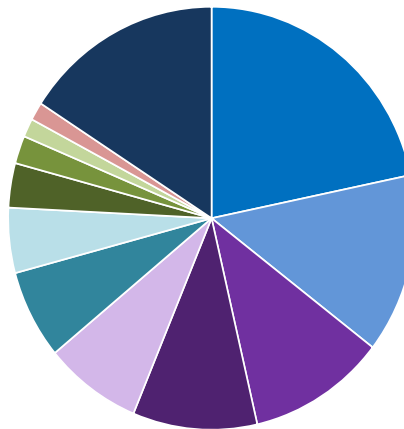


PHÂN BỐ TÀI SẢN (% NAV)



■ HOSE	82.1
■ HNX	2.0
■ Tiền khả dụng	15.9

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (% NAV)



■ Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	21.7
■ Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	13.7
■ Ngân Hàng	10.9
■ Vật Liệu	9.9
■ Tiện ích Công Cộng	7.7
■ Năng Lượng	6.8
■ Hàng Hóa Công Nghiệp	5.0
■ Dịch Vụ Tài Chính	3.4
■ Dược Phẩm & Công Nghệ Sinh Học	2.1
■ Ô-tô & Phụ Tùng Ô-tô	1.4
■ Bảo Hiểm	1.4
■ Tiền	15.9

5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng trong NAV (%)
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HOSE	17.3%
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	13.7%
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	7.7%
REE	Hàng Hóa Công Nghiệp	HOSE	5.0%
DPM	Vật Liệu	HOSE	4.9%

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ

VFA

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Năng động Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFA
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	02/4/2010
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	18/4/2013
Thời hạn hoạt động	Không thời hạn
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	HSBC Việt Nam
Đại lý chuyển nhượng	HSBC Việt Nam
Đại lý phân phối	VFM, HSC
Phí quản lý	tối đa 2%
Phí phát hành	tối đa 1%
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	10 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu của tuần thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	không chia cổ tức
Chương trình ưu đãi	0% phí phát hành tới tháng 4/2014

Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV) (tỷ đồng)	107.7
Số lượng CCQ đang lưu hành	14,922,628.3
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng (đồng/ CCQ)	7,483.9
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng (VND/ CCQ)	6,866.1

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG 12/2013

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, NAV/CCQ của Quỹ VFMVFA đạt 7,217.5 đồng/ccq, tăng 0.1% so với tháng trước cao hơn mức lợi nhuận -0.6% của VN-Index và thấp hơn mức tăng 4.1% của HNX-Index.

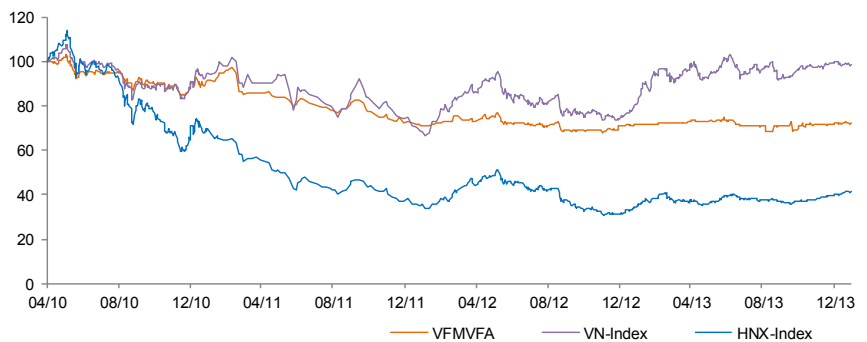
Trong tháng 12/2013, cả chiến lược Chọn lọc tín hiệu (HQT) và chiến lược MATF trên cổ phiếu đều thực hiện đầu tư vào các tài sản an toàn như Trái phiếu chính

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

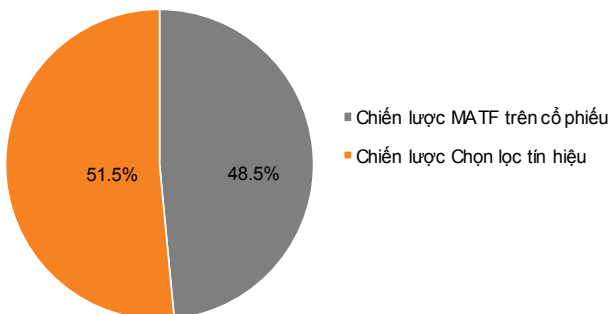
	NAV/đvq (đồng)	Tăng trưởng tháng này so với				Lũy kế từ khi hoạt động (02/4/2010)
		Tháng trước	Ba tháng trước	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	
VFMVFA	7,217.5	0.1	4.5	0.8	0.8	(27.8)
VN-Index	504.6	(0.6)	2.4	22.0	22.0	(1.1)
HNX-Index	67.8	4.1	11.3	18.8	18.8	(58.7)

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

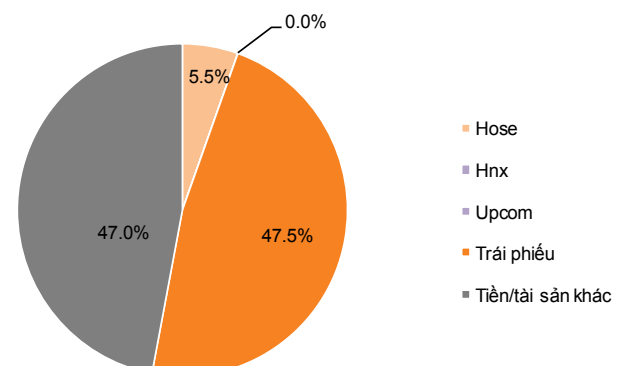
02/04/2010 = 100



CƠ CẤU DANH MỤC THEO CHIẾN LƯỢC



CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN



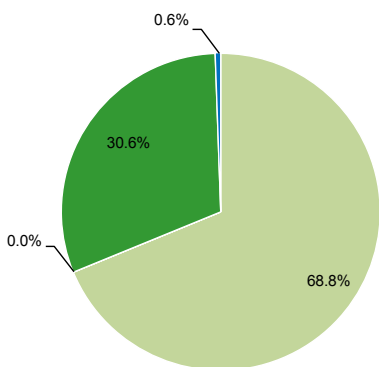
QUỸ ĐẦU TƯ

VFB

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFB
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý chuyển nhượng	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý phân phối	VFM, CTCP Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSC)
Phí quản lý	tối đa 2%
Phí phát hành	tối đa 1%
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	20 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	1.000 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)
Chương trình ưu đãi	0% phí phát hành và 0.5% phí mua lại đến hết năm 2013
Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	73.3 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	7,145,782.8 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	10,253.0 (đồng/CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	9,369.3 (đồng/CCQ)

CƠ CẤU DANH MỤC



- Trái phiếu chính phủ
- Trái phiếu doanh nghiệp
- Tiền mặt
- Lãi trái phiếu và các khoản phải thu đã trừ cho các khoản phải trả

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFB là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG 12/2013

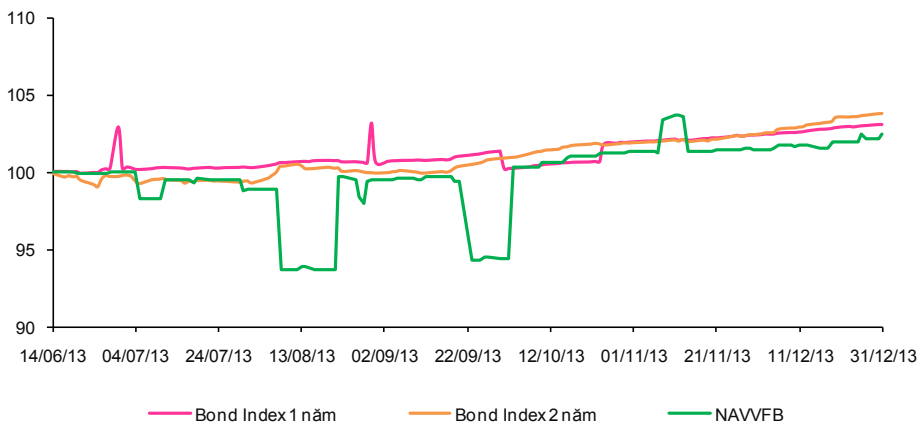
Trong tháng 12, NAV quỹ VFMVFB tăng được 1.0% so với tháng trước và tới thời điểm 31/12/2013 tăng được 2,5% so với thời điểm bắt đầu hoạt động. Qua phân tích biến động chênh lệch lãi suất của trái phiếu kỳ hạn 2 năm và 3 năm, trong tháng quỹ đã thực hiện việc bán trái phiếu 2 năm và đầu tư vào trái phiếu kỳ hạn 3 năm thông qua đấu giá phát hành sơ cấp. Với biến động giảm của lãi suất trái phiếu kỳ hạn 3 năm, khoản đầu tư mới đã đem lại lợi nhuận tốt tính tới thời điểm 31/12/2013. Tới thời điểm 31/12/2013, quỹ hiện đang nắm giữ trái phiếu với thời gian còn lại là 2,8 năm.

Tính từ thời điểm bắt đầu hoạt động (10/6/2013) tới 31/12/2013, vòng quay của quỹ là 232%. Chỉ số này cho thấy quỹ đã thực hiện đúng chiến lược đầu tư năng động, chủ động trong việc phân tích thị trường và các biến động kinh tế vĩ mô để thực hiện đầu tư và thanh lý các khoản đầu tư vào thời điểm phù hợp.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (10/06/2013)
VFMVFB	10,253.0	1.0	8.6	n/a	n/a	2.5
Bond-Index (1 năm)	184.9	0.7	1.7	8.7	8.7	3.1
Bond-Index (2 năm)	192.1	1.3	2.9	12.5	12.5	3.8

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG BOND_INDEX (*) 10/06/2013 = 100



(*) Ghi chú: NAV của quỹ VFMVFB có biến động mạnh vào thời điểm ngày 8/8 và 26/9/2013 do thị trường xuất hiện các giao dịch với giá bất thường (mức độ chênh lệch giá lên tới 5% so với mức bình giá thị trường) của trái phiếu quỹ đang nắm giữ. Với phương pháp xác định NAV áp dụng trước thời điểm 1/10/2013, Quỹ VFMVFB bắt buộc phải định giá tài sản theo giá giao dịch bất thường nêu trên, NAV của quỹ sẽ không còn bị tác động bởi giá giao dịch bất thường nêu trên sau 2 tuần hoặc có các giao dịch khác xuất hiện trên thị trường. Các biến động này hoàn toàn mang tính kỹ thuật và không phản ánh chính xác tình hình hoạt động của quỹ. Sau ngày 1/10/2013, quỹ VFMVFB sẽ không bị tác động bởi các biến động bất thường tương tự.

CẬP NHẬT THÔNG TIN PHÁP LÝ

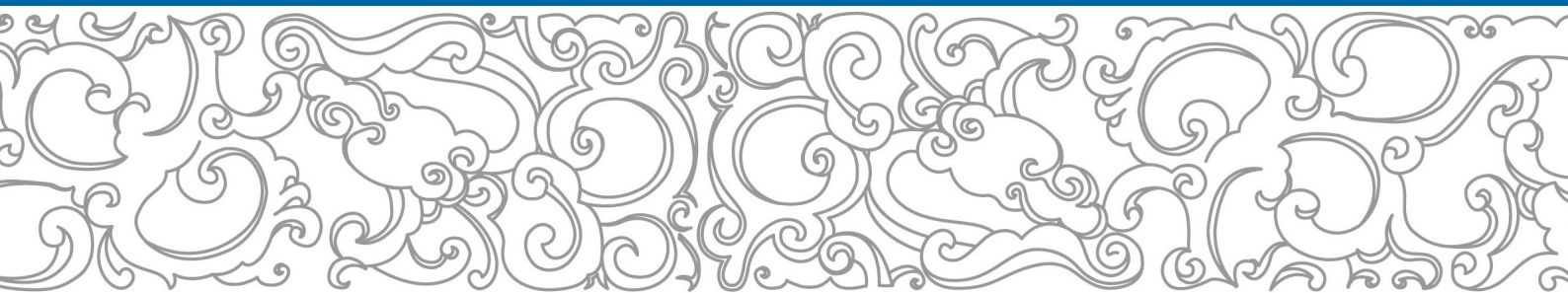
BẢN TIN PHÁP LÝ THÁNG 12/2013

Vào tháng 12/2013, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành 02 văn bản nổi bật về thị trường chứng khoán, cụ thể là:

- Thông tư số 217/2013/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2013 hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2014 và thay thế Thông tư số 37/2011/TT-BTC ngày 16/03/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 85/2010/NĐ-CP ngày 02/8/2010 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tư này chủ yếu quy định lại cho phù hợp với Nghị định 108/2013/NĐ-CP và có một số điểm mới nổi bật nhằm đảm bảo tính minh bạch, công khai thông tin và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư, chẳng hạn như:

Văn bản quy định những điểm mới về công bố thông tin của cá nhân, tổ chức vi phạm, chẳng hạn:

- + Cá nhân, tổ chức vi phạm phải công bố trên 01 tờ báo trung ương trong 03 số liên tiếp và trên trang thông tin điện tử của công ty về việc hoàn trả tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi tính heo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của Ngân hàng.
- + Quyết định xử phạt phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán trong trường hợp đối tượng bị xử phạt là thành viên giao dịch, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch chứng khoán.
- + Văn bản quy định điểm mới về việc giao quyền xử phạt, ra quyết định cưỡng chế và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Chánh Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thể giao cho cấp phó thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Thông tư số 216/2013/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2013 sửa đổi Thông tư số 38/2011/TT-BTC ngày 16/3/2011 quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí hoạt động chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh dịch vụ chứng khoán. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2014. Thông tư này sửa đổi đối tượng nộp phí dịch vụ bảo quản, giám sát tài sản (tối đa 0,15% giá trị tài sản giám sát) quy định tại điểm 5 Biểu phí hoạt động chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư 38/2011/TT-BTC. Theo đó, đối tượng nộp phí này gồm có: Quỹ đóng, Quỹ thành viên và công ty đầu tư chứng khoán (thay vì trước đây là: Quỹ đầu tư và Công ty đầu tư chứng khoán).



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)

Trụ sở chính
Phòng 1701-1704, lầu 17, toà nhà Mê Linh Point
Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 38251489

Chi nhánh tại Hà Nội
Phòng 5A2, tầng 5A, tòa nhà BIDV,
194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84.4) 3942 8168 Fax: (84.4) 3942 8169